

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 947/QĐ-KTTH, ngày 22 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Kỹ thuật – Tổng hợp An Giang)*

Tên ngành, nghề: KỸ THUẬT XÂY DỰNG

Mã ngành, nghề: 5580201

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy/thường xuyên

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 02 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

- Có nhận thức đúng đắn về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước
- Có ý thức tự giác học tập để nâng cao trình độ và khả năng làm việc độc lập.
- Đạt được kiến thức kỹ thuật làm nền tảng cho việc thiết kế và thi công công trình xây dựng dân dụng.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Về kiến thức

- Nêu được các quy định của bản vẽ thiết kế công trình xây dựng; trình bày được phương pháp đọc một bản vẽ thiết kế;
- Trình bày được các kiến thức cơ bản và chuyên môn của các công việc của nghề Kỹ thuật xây dựng (xây gạch, trát, lát, láng, ốp, gia công, lắp dựng và tháo dỡ cốp pha, giàn giáo, gia công lắp đặt cốt thép, lắp đặt các cấu kiện loại nhỏ, lắp đặt thiết bị vệ sinh,...) nhằm phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm và hạ giá thành sản phẩm;
- Nêu được quy trình thi công các công việc được giao thực hiện;
- Nêu được ứng dụng một số thành tựu kỹ thuật - công nghệ, vật liệu mới ở một phạm vi nhất định vào thực tế nơi làm việc;
- Tổ chức sản xuất và tìm kiếm việc làm.

1.2.2. Về kỹ năng

- Đọc được bản vẽ kỹ thuật và xác định được vị trí, kích thước của công trình;
- Sử dụng được các loại máy, dụng cụ và một số thiết bị chuyên dùng trong nghề xây dựng;



- Làm được các công việc của nghề kỹ thuật xây dựng như: xây gạch, trát, lát, láng, ốp, gia công, lắp dựng và tháo dỡ cốt pha, giàn giáo, gia công lắp đặt cốt thép, lắp đặt các cấu kiện loại nhỏ, lắp đặt thiết bị vệ sinh và một số công việc khác: lắp đặt đường ống cấp, thoát nước trong nhà;

- Xử lý được các sai phạm nhỏ thường gặp trong quá trình thi công.

1.2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức tự học tập và rèn luyện để nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu công việc.

- Thực hiện đúng về đường lối, chủ trương, chính sách và pháp luật;

- Rèn luyện được ý chí, lòng yêu nghề, ý thức được trách nhiệm của bản thân về lao động, tác phong làm việc, luôn vươn lên và tự hoàn thiện.

- Đánh giá hoạt động của nhóm và kết quả thực hiện.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Làm cán bộ kỹ thuật tại các công ty xây dựng;

- Tự tổ chức thi công các công trình dân dụng, công nghiệp và nhà ở riêng lẻ;

- Người học sau khi tốt nghiệp có năng lực tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành/ngành để nâng cao trình độ;

- Có khả năng học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành/ nghề hoặc trong nhóm ngành/ngành hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo. Có khả năng tự học để thích ứng với môi trường làm việc và khả năng học tập suốt đời.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô đun: 21

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1380 giờ (56 tín chỉ)

- Khối lượng các môn học chung: 255 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1125 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 330 giờ; thực hành, thực tập, bài tập, thảo luận: 990 giờ ; Kiểm tra: 60 giờ.

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung	12	255	94	148	13
MH02073	Giáo dục Quốc phòng-An ninh	2	45	21	21	3
MH02072	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH01074	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2

Mã MH/MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/Thực tập/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
MH02231	Tin học	2	45	15	29	1
MH04226	Tiếng anh	4	90	30	56	4
MH01185	Pháp luật	1	15	9	5	1
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	44	1125	236	842	47
II.1	Các môn học, mô đun cơ sở	15	330	116	198	16
MH02107	Kỹ năng mềm	2	30	28	0	2
MH02003	An toàn lao động trong xây dựng	2	30	28	0	2
MH03301	Vẽ kỹ thuật xây dựng	3	75	15	56	4
MH04019	Cấu tạo kiến trúc	4	105	15	86	4
MH02032	Cơ kết cấu	2	45	15	28	2
MH02093	Kết cấu bê tông cốt thép	2	45	15	28	2
II.2	Các môn học, mô đun chuyên môn	29	795	120	644	31
MĐ04131	Lập dự toán	4	105	15	86	4
MĐ04007	Autocad ứng dụng	4	105	15	86	4
MĐ02294	Trắc địa	2	45	15	28	2
MĐ03306	Xây gạch	3	75	15	56	4
MĐ04292	Trát láng	4	105	15	86	4
MĐ03119	Kỹ thuật ván khuôn, giàn giáo, cốt thép	3	75	15	56	4
MĐ03127	Lát, ốp	3	75	15	56	4
MĐ03128	Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, thiết bị vệ sinh	3	75	15	56	4
MĐ03283	Thực tập tốt nghiệp	3	135	0	134	1
TỔNG CỘNG		56	1380	330	990	60

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

- Ngoài những môn chung bắt buộc, chương trình đào tạo giảng dạy cập nhật và lồng ghép các chuyên đề do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành.

- Nhà trường tổ chức ôn tập thi tốt nghiệp cho người học với 2 môn thi lý thuyết chuyên môn và thực hành. Tổng số là 40 giờ, trong đó môn lý thuyết chuyên môn là 20 giờ, môn thi thực hành là 20 giờ.

4.1. Thời gian và nội dung cho các hoạt động giáo dục ngoại khóa (được bố trí ngoài thời gian đào tạo) nhằm đạt mục tiêu giáo dục toàn diện:

- Học tập nội quy qui chế và giới thiệu nghề nghiệp cho người học khi mới nhập trường;

- Tổ chức tham quan, thực nghiệm tại các xí nghiệp, nhà máy, công ty, cơ sở sản xuất.....;

- Tham gia các hoạt động bổ trợ khác để rèn luyện người học;

- Thời gian và nội dung giáo dục hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa như sau:

Số TT	Nội dung	Thời gian
1	Văn hóa, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng Sinh hoạt tập thể	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học, người học có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Vui chơi, giải trí	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt theo chuyên đề
5	Đi thực tế tham quan thực nghiệm tại các xí nghiệp, nhà máy, công ty, cơ sở sản xuất ...	Theo thời gian bố trí của giáo viên và theo yêu cầu của môn học
6	Giáo dục sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục và phòng chống lây nhiễm HIV	Tổng số 16 giờ học, được bố trí trong tuần lễ công dân người học

4.2. Kiểm tra kết thúc môn học/mô đun:

- Thi kết thúc môn học/mô đun thực hiện theo Thông tư số 04/2022/TT-LĐTBXH, ngày 30/3/2022, của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Hình thức thi hết môn/mô đun: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm, bài thực hành.

- Thời gian thi:

+ Lý thuyết: không quá 120 phút.

+ Thực hành: không quá 8 giờ.

+ Hoặc bài thi mang tính tích hợp: vừa lý thuyết vừa thực hành, thời gian dành cho phần thi lý thuyết không quá 45% so với thời gian thực hành.

4.3. Thi tốt nghiệp:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp.

- Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm:

TT	Môn thi tốt nghiệp	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Lý thuyết chuyên môn	Viết, trắc nghiệm hoặc tự luận	Không quá 180 phút
2	Thực hành	Thực hành	Không quá 24 giờ

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng theo quy định./.

**HIỆU TRƯỞNG**



